

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN G
TỈNH N**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2019/HNGĐ - ST

Ngày 24/10/2019.

(V/v Tranh chấp về hôn nhân và gia đình)

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN G

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Hữu Quốc.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đinh Công Hiến, ông Đinh Duy Quyết.

Thư ký phiên toà: Ông Đoàn Thanh Minh –Thư ký Toà án nhân dân huyện G, tỉnh N.

Ngày 24 tháng 10 năm 2019, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện G tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 96/2019/TLST- HNGĐ ngày 24 tháng 7 năm 2019 về việc “Tranh chấp hôn nhân và gia đình”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 42/2019/QĐXXST- HNGĐ ngày 01 tháng 10 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Hải Y, sinh năm 1995.

Địa chỉ: Đường 2, phố Đ, phường B, thành phố N, tỉnh N.

Bị đơn: Anh Đinh Hữu H, sinh năm 1986.

Địa chỉ: Xóm N, xã G, huyện G, tỉnh N.

Chị Y có mặt, anh H vắng mặt - có đơn xin xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện ngày 24 tháng 7 năm 2019 và bản tự khai nguyên đơn chị Nguyễn Thị Hải Y trình bày: Giữa chị Y và anh Đinh Hữu H có đăng ký kết hôn với nhau vào ngày 06/01/2015 tại Ủy ban nhân dân(UBND) phường B, thành phố N, tỉnh N. Sau khi cưới chị Y và anh H về chung sống với nhau tại Đường 2, phố Đ, phường B thành phố N, tỉnh N. Vợ chồng chung sống hạnh phúc với nhau được một thời gian đầu, sau đó thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, cãi vã nhau trong cuộc sống. Nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn là do vợ chồng không hợp nhau, không tìm được tiếng nói chung dẫn đến hay cãi vã trong cuộc sống và do anh H hay mãi chơi, cờ bạc, không chịu khó làm ăn. Do mâu thuẫn nặng nề đến năm 2016 anh H đã về nhà bố mẹ đẻ ở xóm N, xã G, huyện G, tỉnh N để sinh sống, kể từ đó vợ chồng đã sống ly thân. Hiện nay chị Y xác định mâu thuẫn vợ chồng đã thật sự trầm trọng không thể khắc phục được, tình cảm vợ chồng không còn nên chị Y đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Đinh Hữu H.

Về con chung, theo chị Y khai vợ chồng có 01 con chung là cháu Đinh Nguyễn Tường V sinh ngày 19/02/2016, từ khi vợ chồng ly thân đến nay cháu V ở với chị Y. Khi ly hôn chị Y yêu cầu được tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu V cho đến khi cháu đủ 18 tuổi, không yêu cầu anh H phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, công nợ chung: Chị Y xác định vợ chồng không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết quan hệ tài sản chung, công nợ chung.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã thông báo hợp lệ các văn bản tố tụng và đã nhiều lần tổng đạt trực tiếp các loại văn bản tố tụng theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự nhưng anh H vẫn vắng mặt nên Tòa án không thể tiến hành hòa giải được. Anh H đã có văn bản tự khai(gửi qua đường bưu điện có xác nhận của chính quyền địa phương) trình bày: Thừa nhận việc kết hôn đúng như chị Y đã nêu trên. Anh H cũng thừa nhận sau khi cưới vợ chồng về chung sống với nhau tại Đường 2, phố Đ, phường B, thành phố N, tỉnh N. Vợ chồng chung sống hạnh phúc với nhau được một thời gian ngắn, sau đó thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, cãi vã nhau trong cuộc sống. Nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn là do vợ chồng tính tình trái ngược nhau, bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung dẫn đến hay cãi vã trong cuộc sống. Do mâu thuẫn nặng nên đến năm 2016 anh H đã về nhà bố mẹ đẻ ở xóm N, xã G, huyện G, tỉnh N để sinh sống, kể từ đó vợ chồng đã sống ly thân là đúng. Hiện nay anh H xác định mâu thuẫn vợ chồng đã thật sự trầm trọng không thể khắc phục được, tình cảm vợ chồng không còn nên đồng ý ly hôn với chị Y. Về con chung, anh H cũng khai vợ chồng có 01 con chung là cháu Đinh Nguyễn Tường V sinh ngày 19/02/2016, từ khi vợ chồng ly thân đến nay cháu V ở với chị Y. Khi ly hôn anh H đồng ý để chị Y được tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu V cho đến khi cháu đủ 18 tuổi, anh H sẽ đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung nếu chị Y có yêu cầu. Về tài sản chung, công nợ chung: Anh H xác định vợ chồng không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết quan hệ tài sản chung, công nợ chung.

Tại phiên tòa chị Y giữ nguyên quan điểm nêu trên của mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét toàn diện ý kiến của các đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]Về thủ tục tố tụng: Bị đơn là anh Đinh Hữu H có địa chỉ: Xóm N, xã G, huyện G, tỉnh N. Vì vậy việc Tòa án nhân dân huyện Gia Viễn áp dụng Điều 28; khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự để thụ lý giải quyết vụ án là đúng quy định của pháp luật. Bị đơn vắng mặt nhưng có đơn xin xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử là đúng luật định.

[2]Về quan hệ hôn nhân:

Hôn nhân của chị Nguyễn Thị Hải Y và anh Đinh Hữu H là hoàn toàn hợp pháp, được pháp luật bảo vệ. Sau khi cưới hai người về chung sống với nhau tại

Đường 2, phố Đ, phường B, thành phố N, tỉnh N. Vợ chồng chung sống hạnh phúc với nhau được một thời gian, sau đó phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn theo sự trình bày của hai bên là do bất đồng quan điểm sống, không hợp nhau, tính tình trái ngược nhau, không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống. Từ năm 2016 anh Hải đã về nhà bố mẹ đẻ ở xóm N, xã G, huyện G, tỉnh N để sinh sống, kể từ đó vợ chồng đã sống ly thân. Đồng thời H có văn bản xác định mâu thuẫn vợ chồng đã thật sự trầm trọng không thể khắc phục được, tình cảm vợ chồng không còn và đồng ý ly hôn. Do đó có căn cứ xác định rằng mâu thuẫn vợ chồng chị Nguyễn Thị Hải Y và anh Đinh Hữu H đã trở nên trầm trọng, không thể tiếp tục duy trì cuộc sống chung, mục đích hôn nhân không đạt được, vì vậy cần chấp nhận yêu cầu của chị Y, xử cho chị Nguyễn Thị Hải Y được ly hôn anh Đinh Hữu H là phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Về con chung: Do sự trình bày của hai bên là thống nhất nên Tòa án xác định chị Y và anh H có 01 con chung là cháu Đinh Nguyễn Tường V sinh ngày 19/02/2016. Xét cháu V hiện nay còn nhỏ, từ khi vợ chồng ly thân đến nay cháu Vy ở với chị Y, đồng thời anh H cũng có quan điểm đồng ý để chị Y tiếp tục nuôi con chung. Do đó cần chấp nhận đề nghị của chị Y giao cho chị Y được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng cháu Đinh Nguyễn Tường V là thỏa đáng. Việc cấp dưỡng nuôi con do chị Y không yêu cầu nên không buộc anh H phải đóng góp tiền nuôi con chung là thỏa đáng.

[4] Về tài sản và công nợ chung: Chị Y và anh H đều xác định vợ chồng không có tài sản và công nợ chung và không có yêu cầu giải quyết nên Tòa không xét.

[5] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Hải Y phải nộp án phí sơ thẩm ly hôn theo quy định của pháp luật.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên đây:

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 1 Điều 56, các Điều 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

1. Xử cho chị Nguyễn Thị Hải Y được ly hôn vắng mặt anh Đinh Hữu H.
2. Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị Hải Y tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Đinh Nguyễn Tường V sinh ngày 19/02/2016 cho đến khi cháu V đủ 18 tuổi. Anh H không phải đóng góp tiền nuôi con chung. Không ai được ngăn cản quyền gặp gỡ và chăm sóc con chung.
3. Về án phí:

Chị Nguyễn Thị Hải Y phải nộp 300.000 đồng án phí sơ thẩm ly hôn. Được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Nguyễn Thị Hải Y đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân huyện G theo biên lai số AA/2013/0001280 ngày 24/7/2019.

Án xử công khai sơ thẩm nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao Bản án hoặc Bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- Toà án tỉnh N;
- VKS huyện G;
- Chi cục THADS G;
- UBND phường B, thành phố N;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, Vp.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

NGUYỄN HỮU QUỐC